TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2025/DS-ST
Ngày: 21-8-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Phi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Lài.

2. Ông Nguyễn Văn Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Lê Ngọc Hân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 338/2025/TLST- DS ngày 03-6-2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2025/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Xuân H, sinh năm 1956; Vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố A, xã CT, tỉnh Tây Ninh

2. Bị đơn: Bà Lê Thị K, sinh năm 1953 và ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1953; Vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố A, xã CT, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị Xuân H trình bày

Bà H và ông K, bà Tâm là hàng xóm nên quen biết. Ngày 30-4-2021 ông K và bà Tâm có vay của bà H 750.000.000 đồng, thế chấp giấy đất thửa 54 tờ bản đồ số 04 đứng tên ông Tâm, lãi suất 3%/tháng, bà K viết và ký giấy nhận nợ, ông Tâm không ký tên do ngày vay tiền ông Tâm bị tim mạch và huyết áp và bà K có ghi xác nhận nội dung này trong giấy nhận nợ.

Ngày 30-12-2022 con ông K, bà Tâm trả được 400.000.000 đồng tiền gốc

và mượn lại giấy đất thửa thửa 54 tờ bản đồ số 04, tiền lãi chưa trả được khoản nào.

Bà H yêu cầu ông K và bà Tâm liên đới trả 350.000.000 đồng và tiền lãi 20%/năm tính từ ngày 31-12-2022 dl đến ngày xét xử.

Bị đơn từ chối nhận văn bản tố tụng của Tòa án và không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đều đã tuân thủ theo đúng quy định. Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Các đương sự chịu án phí theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ 463, 466, 468, 469 Bộ Luật dân sự; Nghị quyết 326, đề nghị HĐXX xem xét quyết định: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc ông K, bà Tâm có nghĩa vụ trả cho bà H 350.000.000 đồng và lãi suất. Đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng

Tại phiên tòa, bà Xuân H vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn được triệu tập hợp lệ 2 lần nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Căn cứ chứng cứ bà Xuân H cung cấp là 01 Giấy mượn tiền bản chính ngày 30-4-2021 dl, ông K và bà Tâm có vay của bà H 750.000.000 đồng, thế chấp giấy đất thửa 54 tờ bản đồ số 04 đứng tên ông Tâm, lãi suất 3%/tháng, bà K viết và ký giấy nhận nợ, ông Tâm không ký tên do ngày vay tiền ông Tâm bị tim mạch và huyết áp và bà K có ghi xác nhận nội dung này trong giấy nhận nợ, giấy đất bà H đã trả lại cho phía bị đơn xong. Bà H xác nhận ngày 31-12-2022 đã trả được 400.000.000 đồng, còn lại 350.000.000 đồng tiền gốc chưa thanh toán.

Quá trình giải quyết vụ bà K, ông Tâm đã được thông báo nội dung vụ án nhưng từ chối ký nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, ông bà không đến Tòa án không có lời trình bày, không cung cấp chứng cứ nào khác để bảo vệ quyền lợi của mình.

Như vậy, qua chứng cứ nguyên đơn cung cấp xác định bà K và ông Tâm có vay tiền nhưng không thanh toán theo thỏa thuận nên đã vi phạm nghĩa vụ và xâm phạm trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà H. Do đó, có đủ cơ sở buộc ông Tâm, bà K có nghĩa vụ liên đới trả cho bà H số tiền 350.000.000 đồng là tiền gốc.

Về lãi suất: Hợp đồng vay tiền giữa bà H và bà K, ông Tâm có thỏa thuận lãi suất, không thỏa thuận thời hạn thanh toán, lãi suất tối đa các bên thỏa thuận 20%/năm tính từ ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán 31-12-2022 đến ngày 21-8-2025 trên dư nợ gốc còn lại, bà H yêu cầu tính lãi là phù hợp, tiền lãi cụ thể như sau: 350.000.000 đồng x 20%/năm x 973 ngày = 186.602.740 đồng.

Tổng cộng, tiền gốc và tiền lãi bà K và ông Tâm có nghĩa vụ trả cho bà H là 536.602.740 đồng (làm tròn số là 536.602.700 đồng)

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí:

Bà H được miễn án phí, bà K và ông Tâm trên 60 tuổi được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 463, 466, 468, 469 Bộ Luật dân sự;

- Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Xuân H đối với bà Lê Thị K, ông Nguyễn Văn T về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

Buộc bà Lê Thị K, ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Xuân H số 536.602.700 (Năm trăm ba mươi sáu triệu, sáu trăm lẻ hai nghìn, bảy trăm) đồng. Trong đó, tiền gốc là 350.000.000 đồng, tiền lãi là 186.602.700 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, nếu người phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị K, ông Nguyễn Văn T được miễn án phí.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND KV 10- TN;
- THADS TỈNH TN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Linh Phi